

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Ngọc Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Trần Ngọc Hải.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm Tuấn T (có tên gọi khác là C xăm), tại thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2006/HS-ST ngày 24-02-2006 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chưa được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2010/HS-ST ngày 29-12-2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích);

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 68/1993/HS-ST ngày 13-8-1993 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 105/1995/HS-ST ngày 02-11-1995 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải

Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (không xác định tái phạm);

Bị tạm giữ từ ngày 28-4-2021 (theo Bản án sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng), bị tạm giam từ ngày 05-11-2021; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Đào Thị K, địa chỉ: Số A, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối tháng 12-2020, Lâm Tuấn T lấy tên là C đến ở trọ của bà Đào Thị K. Khoảng 08 giờ ngày 01-01-2021, bà K đi Hà Nội không có nhà. Biết vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà K đem bán lấy tiền ăn tiêu. T lén lút vào sân nhà bà K, rồi lấy 01 khung sắt cửa sổ, 01 cuộn sắt 6 mang đi bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn ở đường T (không xác định được địa điểm) được 200.000 đồng. Đến khoảng 13 cùng ngày, T tiếp tục vào nhà bà K để lấy 01 nhẫn vàng 24k có đính đá, 01 dây chuyền bằng vàng 18k, 01 chiếc bông tai vàng trong hộp gỗ, 02 hộp thuốc bổ cất tại tủ gỗ nơi T thuê để ngủ. Sau đó, T đi ra phòng khách tiếp tục lấy thêm 01 âm ly và 02 loa để trên kệ ti vi. Trên đường bỏ trốn, T vất 02 hộp thuốc bổ xuống sông Cái Tắt, còn số vàng lấy được bán cho 01 cửa hàng vàng trên đường Nguyễn Đức C (không xác định được địa chỉ) được 12.520.000 đồng; còn bán 01 âm ly và 02 loa cho người đi đường được 350.000 đồng. Tường tiêu xài hết số tiền nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 16a ngày 31-3-2021 và số 01 ngày 14-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hồng Bàng kết luận: 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ trị giá 5.200.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 03 chỉ trị giá 11.000.000 đồng; 01 chiếc khuyên tai vàng trọng lượng 0,12 chỉ trị giá 290.000 đồng; đối với những tài sản còn lại do không đủ thông tin về chủng loại, kích thước, mã hiệu nên không đủ cơ sở để định giá. Ngày 28-4-2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang, điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 09-8-2021, T tự khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bà Đào Thị K khi Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tổng đạt Cáo trạng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22-3-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố Lâm Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo xin lỗi bị hại, hối hận vì làm mất niềm tin của bà Đào Thị K giúp đỡ, tạo điều kiện ăn ở, sinh hoạt.

Bị hại bà Đào Thị K đề nghị xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật vì làm mất niềm tin của bà giúp đỡ bị cáo khi cơ nhỡ, khó khăn, chiếm đoạt một số tài sản là kỉ niệm của bà đến nay không thể tìm chuộc lại được. Bà buộc bị cáo phải bồi thường theo Kết luận định giá tài sản mà không khiếu nại gì.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử: Lâm Tuấn T từ **36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên Lâm Tuấn T phải chịu hình phạt chung từ 63 tháng đến 69 tháng tù. Về dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị K, buộc bị cáo phải bồi thường 16.590.000 đồng. Chưa có chứng cứ xác định vụ án có đồng phạm khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc Lâm Tuấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 829.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, vật chứng, Kết luận định giá tài sản, video clip và hình ảnh, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ đến 13 giờ ngày 01-01-2021, tại nhà của bà Đào Thị K ở địa chỉ số A, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, Lâm Tuấn T lén lút chiếm đoạt 01 khung sắt cửa sổ, 01 cuộn sắt 6, 01 nhẫn vàng 24k có đính đá, 01 dây chuyền bằng vàng 18k, 01 chiếc bông tai vàng,

02 hộp thuốc bổ, 01 âm ly và 02 loa với tổng giá trị là 16.590.000 đồng. Do vậy, Lâm Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên Lâm Tuấn T phạm tình tiết “tái phạm nguy hiểm” điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an của địa phương, tạo ra những bất ổn, lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm, góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại tha thứ hành vi phạm tội gây mất niềm tin, buồn lòng cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy được xóa án tích 02 tiền án trước, nhưng cần nhận định bị cáo có nhân thân xấu, chưa có ý thức thay đổi trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội xâm phạm sở hữu.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá khách quan, đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản chiếm đoạt, nhân thân của bị cáo, ý kiến trình bày của bị hại, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức đề nghị khởi điểm của đề nghị Viện Kiểm sát, đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Căn cứ các điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[9] Về dân sự: Cần chấp nhận yêu cầu thiệt hại tài sản liên quan vụ án của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại 16.590.000 đồng, phù hợp quy định điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 829.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 55, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lâm Tuấn T 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên Lâm Tuấn T phải chịu hình phạt chung là 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Lâm Tuấn T phải bồi thường thiệt hại cho bà Đào Thị K 16.590.000 (Mười sáu triệu, năm trăm chín mươi nghìn) đồng.

Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc Lâm Tuấn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 829.500 (Tám trăm, hai mươi chín nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Q.Hồng Bàng;
- VKSND Q.Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Q.Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Sinh**